

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-ST

Ngày: 21/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến.

Ông Huỳnh Ngọc Song.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 313/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Địa chỉ: số 130 PDL, phường 3, quận PN, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bé L – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh TV (văn bản số 75/QĐ-TVH ngày 24/7/2020) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 27 NĐ, phường 9, thành phố TV, tỉnh TV.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp QN, xã HL, huyện CT, tỉnh TV.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sơn S, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp QN, xã HL, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020 và trong quá trình giải quyết Ngân hàng TMCP ĐA trình bày:

Vào ngày 07/6/2020 Ngân hàng TMCP ĐA – chi nhánh TV có giải quyết cho bà Huỳnh Thị P vay vốn cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn S, anh S bảo lãnh trong trường hợp bà P không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0155781901T18013 ngày 07/6/2018 và giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 18/5/2018, chi tiết như sau: Hợp đồng vay số 0155781901T18013, số tiền vay 15.0000.000đ, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, biện pháp bảo đảm tín chấp thông qua Hội liên hiệp phụ nữ xã.

Trong quá trình vay từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/9/2020 bà P và anh S đã trả được tiền gốc 9.700.308đ và tiền lãi trong hạn 1.307.692đ. Sau đó mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên, nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà P cùng anh S thanh toán vốn lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng bà P cùng anh S không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng.

Nay Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu bà Huỳnh Thị P cùng anh Sơn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 5.299.692đ, tiền lãi trong hạn 192.308đ, tiền lãi quá hạn 861.904đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2020 bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh TV tiền gốc 15.000.000đ sau đó bà trả được tiền gốc và lãi được 11.000.000đ. Nay Ngân hàng khởi kiện như trong đơn bà thừa nhận và đồng ý trả nợ.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do nên không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa: Việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của đương sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA, buộc bà Huỳnh Thị P và anh Sơn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 5.299.692đ, tiền lãi trong hạn 192.308đ, tiền lãi quá hạn 861.904đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Án phí dân sự sơ thẩm bà P và anh S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn bị đơn và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu bà Huỳnh Thị P và anh Sơn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 5.299.692đ, tiền lãi trong hạn 192.308đ, tiền lãi quá hạn 861.904đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà P có nơi cư trú ấp QN, xã HL, huyện CT, tỉnh TV, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa bị đơn bà P cùng người có quyền lợi nghĩa vụ anh S tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho Ngân hàng có mặt, bà P và anh S vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai bà P thừa nhận hiện còn nợ tiền như Ngân hàng khởi kiện và đồng ý trả. Tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Bà Huỳnh Thị P có vay vốn của Ngân hàng TMCP ĐA – chi nhánh TV theo hợp đồng số 0155781901T18013 ngày 07/6/2018, số tiền vay 15.0000.000đ, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, anh Sơn S bảo đảm cho bà P thông qua Hội liên hiệp phụ nữ xã HL. Trong quá trình vay đến ngày 10/9/2020 bà P và anh S đã trả được tiền gốc 9.700.308đ và tiền lãi trong hạn 1.307.692đ. Sau đó mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên, nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà P cùng anh S thanh toán vốn lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng bà P cùng anh S không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu bà Huỳnh Thị P cùng anh Sơn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 5.299.692đ, tiền lãi trong hạn 192.308đ, tiền lãi quá hạn 861.904đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Do việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên do bà P cùng anh S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện bà P cùng anh S liên đới trả số tiền gốc 5.299.692đ, tiền lãi trong hạn 192.308đ, tiền lãi quá hạn 861.904đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng cũng như quan điểm của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị P và anh Sơn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA. Buộc bà Huỳnh Thị P và anh Sơn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền gốc 5.299.692đ (Năm triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm chín mươi hai đồng), tiền lãi trong hạn 192.308đ (Một trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm lẻ tám đồng), tiền lãi quá hạn 861.904đ (Tám trăm sáu mươi một ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày 11/9/2020 bà P và anh S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 0155781901T18013 ngày 07/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị P và anh Sơn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 317.695đ (Ba trăm mười bảy ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000008 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Trân